|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ĐÔ LƯƠNG  **TRƯỜNG THCS THƯỢNG SƠN**  Số: ...... /KH-THCS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thượng Sơn, ngày 10 tháng 11 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

**ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Mục đích:**

- Kế hoạch thực hiện công tác Đảm bảo chất lượng(ĐBCL) nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động ĐBCL giáo dục nâng cao chất lượng hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện thành công chương trình GDPT 2018. Chuẩn bị nền tảng kiển thức vững chắc, toàn diện, các giá trị sống, kỹ năng mềm và kỹ năng toàn cầu cho học sinh, có khả năng đáp ứng hiệu quả nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao

- Nhằm cải tiến chất lượng giáo dục đào tạo, chất lượng trong công tác quản lý của nhà trường, đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đạt kiểm định chất lượng theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư 18)

**2. Yêu cầu:**

- Xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, khả thi, từng bước nâng cao chất lượng văn hóa trong nhà trường.

- Kế hoạch phải chỉ rõ công việc cụ thể, mục tiêu cần đạt được, thời gian thực hiện và tổ chức thực hiện

- Có sự phối hợp của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

- Các công việc phải được tiến hành đúng tiến độ thời gian.

**3. Căn cứ để lập kế hoạch:**

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 1722/KH-SGD&ĐT, ngày 27/8/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện công tác Đảm báo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Nghệ An; Công văn số 1887/SGD&ĐT-KTKĐCLGD, ngày 16/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 2180/SGD&ĐT-KTKĐCLGD, ngày 11/10/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch Đảm báo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đô Lương về việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2022-2023.

**II. KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG:**

**1. Đảm bảo các yếu tố bối cảnh:**

1.1. Phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo chính quyền các cấp để thông báo, tuyên truyền, phổ biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, phong tục tập quán, xu hướng phát triển nghề nghiệp của địa phương và trong cả nước nhằm giáo dục phẩm chất đạo đức, luyện rèn năng lực sống, học tập và làm việc cho học sinh, thông qua:

- Hoạt động giáo dục của địa phương;

- Hoạt động trải nghiệm ở địa phương;

- Thực hiện ở các môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ,...

- Chào cờ, sinh hoạt đầu tuần;

- Các phương tiện truyền thông, thông tin.

1.2. Xây dựng các nội quy, quy chế có tính dân chủ, tập thể cho học sinh, bao gồm:

- Nội quy, quy chế cơ quan;

- Quy chế phối hợp giữa: Các tổ chức chính trị - xã hội với Nhà trường; Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh với Nhà trường;

- Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở.

1.3. Xây dựng văn hóa nhà trường, tạo nên một môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục chuẩn mực theo quy định, bao gồm:

- Xây dựng Bộ nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.

- Tổ chức xây dựng, tuyên dương và nhân rộng các tấm gương, mô hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa của nhà trường để uốn nắn, định hướng quá trình xây dựng và phát triển mô hình văn hóa của nhà trường.

- Thường xuyên trao đổi tổng kết kinh nghiệm về xây dựng mô hình văn hóa nhà trường; hướng dẫn hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường và giữa các trường với nhau để học tập những mô hình tốt, bổ sung hoàn thiện những tiêu chuẩn, tiêu chí một cách cụ thể, nhằm ngày càng hoàn thiện hơn mô hình văn hóa nhà trường.

1.4. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tính minh bạch và dân chủ. Xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn kinh phí hằng năm cho các hoạt động đảm bảo hợp lý, hiệu quả, thông qua Hội nghị viên chức đơn vị.

1.5 Các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội xây dựng chương trình công tác, chương trình phối hợp với địa phương nhằm chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho giáo viên, học sinh trong việc:

- Động viên, thăm hỏi, hỗ trợ các giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn;

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về các chính sách, pháp luật, giới tính, sức khỏe sinh sản,...

- Tổ chức các hội thi về kiến thức, các hoat dộng văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho giáo viên và học sinh.

1.6. Tuyên truyền, vận động về chủ trương huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục, thông qua:

- Các cuộc làm việc với cấp ủy, chính quyền địa phương;

- Các phương tiện thông tin, truyền thông;

- Các cuộc họp phụ huynh lớp, trường; các cựu học sinh trường.

**2. Xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục:**

2.1. Phân tích yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường.

a) Phân tích các yếu tố bên trong, bao gồm:

- Thực trạng các hoạt động của nhà trường:

+ Tình hình tuyển sinh của nhà trường: Năm học 2022-2023 trường tuyển sinh được 138 em học sinh.

+ Chất lượng đầu vào của học sinh: Chỉ ở mức khá trở xuống.

+ Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh có đối sánh với kết quả các trường trong huyện, tỉnh; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về số lượng, cơ cấu, chất lượng; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài chính

(*Tham khảo Phụ lục 1).*

- Điểm mạnh, điểm yếu về thực trạng các hoạt động của nhà trường:

+ Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên 25/25 đạt trình độ chuẩn, có bề dày kinh nghiệm trong công tác dạy học, gần như là đủ các môn

Phụ huynh học sinh rất quan tâm đến việc học tập của con em, học sinh đa số là con em nông dân hiền lành, ngoan ngoãn, chăm học

Địa phương thường xuyên phối hợp chặt chẽ và rất quan tâm đến công tác giáo dục của xã nhà.

+ Điểm yếu: Bên cạnh đó thì đội ngũ giáo viên không đồng đều vừa thừa, vừa thiếu, có môn không có nên rất khó trong bố trí chuyên môn( Văn thừa, Vật lý thiếu; Tin học, Công nghệ không có giáo viên); có một bộ phận không nhỏ học sinh chưa chịu khó học tập nên kết quả không cao.

- Thách thức của nhà trường là:

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, đáp ứng được nhu cầu giao lưu, liên kết giáo dục tầm quốc tế. Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên;

+ Xu thế hội nhập, với nền kinh tế năng động và phát triển luôn đòi hỏi ngành giáo dục nói chung, nhà trường nói riêng phải đào tạo học sinh có năng lực thực sự không chỉ ở trình độ tri thức mà còn đòi hỏi những tố chất cần thiết để thích ứng như: năng động sáng tạo, nhạy bén trong công việc, tác phong lao động, khả năng ứng xử và giải quyết vấn đề, trình độ tin học, ngoại ngữ… ;

+ Việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh đúng nghĩa so với chương trình và nội dung giáo dục hiện tại chưa đủ để đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục mong muốn nếu chỉ dừng lại ở nội dung tích hợp, các hoạt động có tính chất phong trào;

+ Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục. Công tác duy trì sĩ số hiện nay ở nhà trường luôn phải đối mặt với tình trạng học sinh bỏ học;

+ Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

b) Phân tích các yếu tố bên ngoài, bao gồm:

- Đảng và Nhà nước luôn khẳng định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển; giáo dục vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội;

- Cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi để đổi mới cơ bản nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đổi mới quản lý giáo dục, tiến tới một nền giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học;

- Nhiều cuộc vận động bên ngoài xã hội có tác dụng tích cực đến hoạt động của nhà trường như phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng gia đình hiếu học… góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về con đường học tập, từ đó có sự quan tâm và đầu tư cho con em mình ngày một thoả đáng hơn. Các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường như Hội khuyến học, Ban Đại diện cha mẹ học sinh ngày càng thể hiện rõ nét vai trò nhiệm vụ của mình, trở thành chỗ dựa vững chắc của nhà trường;

- Việc xây dựng trường đạt chuẩn về công tác kiểm định chất lượng, đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục trung học luôn là mục tiêu phấn đấu của nhà trường. Từ kết quả đạt được của nhà trường trong nhiều năm qua đã tạo được niềm tin đối với các bậc phụ huynh, là chỗ dựa tinh thần vững chắc đối với tập thể sư phạm nhà trường;

- Nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo; cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ năm học và xây dựng trường chuẩn quốc gia; được sự hỗ trợ và đồng thuận cao của Ban Đại diện cha mẹ học sinh cả về vật chất lẫn tinh thần trong hoạt động dạy và học, sửa chữa và xây dựng cảnh quan môi trường.

2.2. Xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi và mục tiêu của chương trình giáo dục nhà trường.

Căn cứ vào kết quả phân tích yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường, Tổ ĐBCL xác định:

a) Tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi, triết lý của nhà trường:

**- Tầm nhìn: Là một trong những trường trung học cơ sở có chất lượng giáo dục nằm tốp đầu của huyện. Nơi giáo viên và học sinh có khát vọng vươn lên.**

**- Sứ mệnh**:Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục ổn định, để mỗi học sinh có kiến thức, có tri thức vững vàng bước vào trường trung học phổ thông, trường trung cấp nghề.

**- Các giá trị cốt lõi:**

Tinh thần đoàn kết.

Tinh thần trách nhiệm.

Tính trung thực.

Tính sáng tạo.

Lòng nhân ái.

Khát vọng vươn lên.

b) Mục tiêu chương trình giáo dục của nhà trường cần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất gì để đáp ứng nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay và để phát triển lên các trình độ cao hơn trong tương lai.

2.3. Xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục.

Quy trình xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục nhà trường gồm 5 bước như sau:

Bước 1. Thành lập Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra;

Bước 2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra;

Bước 3. Tổ chức khảo sát thu thập thông tin các bên liên quan;

Bước 4. Hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra;

Bước 5. Hoàn thiện, phê duyệt và công bố chuẩn đầu ra.

Sau khi hoàn thiện, chuẩn đầu ra được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt, ký ban hành và được công bố trên website của trường.

Chuẩn đầu ra nhằm khẳng định chất lượng, năng lực, phẩm chất của người học sau khi hoàn thành chương trình giáo dục mỗi cấp học, lớp học ở từng môn học và hoạt động giáo dục, trong đó mỗi cấp học, lớp học sau đều có những yêu cầu sau cao hơn, đồng thời bao gồm những yêu cầu đối với các cấp học, lớp học trước đó

(*Tham khảo Phụ lục 2)*.

**3. Đảm bảo các yếu tố đầu vào:**

a, Xây dựng chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường, đã được tích hợp cụ thể trong chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Mục tiêu chương trình giáo dục của nhà trường cần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất của con người trong thời đại mới để đáp ứng nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay và để phát triển lên các trình độ cao hơn trong tương lai. Mục tiêu cuối cùng là hình thành được văn hóa chất lượng trong nhà trường, hướng đến chất lượng thực của học sinh, hướng đến sự thành đạt của người học.

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm phù hợp với điều kiện nhà trường, bao gồm:

+ Xây dựng quy chế tuyển sinh rõ ràng, công khai, minh bạch; đảm bảo dân chủ, công bằng trong tuyển sinh; tuyển đúng yêu cầu, tiêu chuẩn, đủ số lượng, có cơ chế thu hút học sinh giỏi.

+ Tuyên truyền tuyển sinh bằng nhiều hình thức phù hợp ở địa phương, tỉnh, cả nước nhằm thu hút các học sinh khá giỏi, tạo môi trường giáo dục phát triển.

b) Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng tối thiểu mức 2, tiêu chuẩn 2 trong Thông tư 17, 18 về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, bao gồm:

- Học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kĩ năng hoạt động thực tiễn;

- Nâng chuẩn hiệu trưởng cho cán bộ quản lý và chuẩn nghề nghiệp giáo viên;

- Nâng cao tỉ lệ giáo viên giỏi các cấp, cán bộ quản lý cốt cán, giáo viên cốt cán.

- Tham mưu tuyển dụng giáo viên đảm bảo cơ cấu, độ tuổi, có sự kế cận và chuẩn về trình độ; thu hút giáo viên giỏi;

- Tăng thu nhập và quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên. Có chính sách khuyến khích những giáo viên tâm huyết với nghề, năng lực chuyên môn tốt.

*(Tham khảo phụ lục 3)*

c, Lập kế hoạch nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học.

Tổ ĐBCL rà soát cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường, đồng thời huy động các nguồn lực, xã hội hóa giáo dục, tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ xây dựng, sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình cơ sở vật chất: Phòng học, thư viện, nhà vệ sinh; đầu tư, quản lý, sử dụng, bảo quản hiệu quả trang thiết bị dạy học, đáp ứng việc dạy học nâng cao

(*Tham khảo Phụ lục 4)*

d. Thiết kế chương trình giáo dục.

- Căn cứ vào mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục, Tổ ĐBCL thiết kế các nội dung:

+ Khung kế hoạch thời gian triển khai các môn học;

+ Hoạt động giáo dục bắt buộc;

+ Các môn học lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp, các môn học tự chọn;

+ Nội dung giáo dục của địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường để thực hiện chương trình giáo dục đã thiết lập được;

+ Chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu học sinh, phụ huynh;

+ Hội giảng trong nhà trường.

- Tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục theo năm học, bao gồm:

+ Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh;

+ Quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên, dự giờ và phân tích tính sư phạm của bải học;

+ Kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp (có thể sắp thứ tự); đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên;

+ Xây dựng các ngân hàng câu hỏi, bài tập cho môn học;

+ Hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực thông qua tổ chức kiểm tra, đánh giá quá tŕnh và đánh giá tổng kết.

+ Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn và phát triển chương trình, phương pháp dạy học, giáo dục; đặc biệt cần lấy nghiên cứu bài học là hoạt động thường xuyên để phát triển nghề nghiệp.

- Giáo viên lập kế hoạch giáo dục, bao gồm:

+ Bài dạy, theo dõi và đánh giá kết quả học sinh, chủ nhiệm lớp (nếu có);

+ Xây dựng, biên soạn các tài liệu hướng dẫn dạy học, giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục tự chọn dựa trên nhu cầu, đặc điểm địa phương để sử dụng chung trong trường.

**4. Đảm bảo chất lượng quá trình dạy học và giáo dục**

4.1. Kế hoạch đảm bảo chất lượng dạy học của giáo viên.

a) Giáo viên xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy, bao gồm các nội dung sau:

- Thực hiện tốt mục tiêu, nội dung chương trình và kế hoạch dạy học;

- Chuẩn bị bài soạn đầy đủ, chuẩn bị lên lớp ĐBCL, đúng quy định về giảng dạy và giáo dục học sinh;

- Thực hiện nghiêm túc việc lên lớp;

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, dạy học “lấy học sinh làm trung tâm”;

- Tổ chức dự giờ và phân tích tính sư phạm của bài học;

- Tổ chức kiểm tra - đánh giá kết quả việc học tập của học sinh;

- Quản lý tốt hồ sơ chuyên môn;

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

b) Giáo viên thiết kế bài giảng bao gồm các nội dung:

- Lấy mục tiêu bài học làm cơ sở để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau mỗi tiết học;

- Chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học, phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học;

- Chú trọng thiết kế các hoạt động dạy học bởi các hoạt động trải nghiệm, thực hành, kết nối, khám phá, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh.

c) Giáo viên tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bài giảng trên lớp, bao gồm:

- Việc đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo theo yêu cầu đề ra;

- Đảm bảo mục tiêu dạy học đề ra;

- Tính phù hợp của hình thức và phương pháp dạy học với nội dung, đối tượng học sinh;

- Người hướng dẫn, tổ chức điều khiển hoạt động học của học sinh;

- Sử dụng hiệu quả các đồ dùng, thiết bị, phương tiện dạy học cho hoạt động dạy học;

- Chu trình nghiên cứu tiết học đi từ hiện trạng học sinh từng hoạt động của tiết học;

- Đánh giá được nguyên nhân chính của những khó khăn trong hoạt động dạy học;

- Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện để giúp học sinh tích cực tham gia học tập.

d) Thống nhất việc soạn bài của giáo viên với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, theo quan điểm định hướng đổi mới giáo dục hiện nay của Bộ GDĐT.

e) Tăng cường quản lí hoạt động của tổ chuyên môn và chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng chuyên môn mà mình được phân công phụ trách.

g) Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm đổi mới phương pháp dạy học và ngược lại.

4.2. Kế hoạch đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh

a) Giáo viên thực hiện tốt quản lí hoạt động học tập của học sinh, bao gồm:

- Quản lí động cơ, thái độ học tập;

- Quản lí phương pháp học tập ở trường cũng như ở nhà;

- Hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kĩ năng tự học, bồi dưỡng thói quen, ý chí tự học thông qua việc tổ chức giờ học và hướng dẫn của giáo viên;

- Xây dựng nền nếp, thái độ học tập.

b) Giáo viên thực hiện tốt quản lí thời gian học tập của học sinh, bao gồm:

- Thời gian dạy – học: tiết học, bài học, chủ đề, giữa kì, học kì, môn học, … thời khóa biểu;

- Tổ chức hoạt động học tập, vui chơi giải trí phù hợp.

c) Giáo viên đánh giá, phân tích kết quả học tập đảm bảo sát thực, đúng chất lượng học tập của từng học sinh.

d) Giáo viên nghiên cứu những phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập của từng đối tượng học sinh theo thời gian của tiết học, đồng thời quán triệt quan điểm dạy học theo đối tượng.

4.3. Kế hoạch đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

a) Giáo viên thực hiện đổi mới công tác kiểm tra kết quả học tập của học sinh, bao gồm:

- Quản lí đánh giá thể hiện qua xếp loại, duy trì và phát triển chuẩn chất lượng;

- Kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học;

- Giáo dục và phát triển người học (lấy động viên làm phát triển động cơ học tập, khuyến khích tự học,…).

b) Công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên được đổi mới một cách cơ bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tính quá trình và phù hợp chuẩn.

c) Thực hiện đánh giá quá trình, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường xuyên, liên tục, diễn ra trong tiết học, trong từng hoạt động của tiết học để nhằm theo dõi việc nắm bắt kiến thức của học sinh so với yêu cầu đặt ra; đánh giá thông qua các sản phẩm học tập, các hoạt động vận dụng kiến thức của học sinh,….

**5. Đảm bảo yếu tố đầu ra**

5.1. Lãnh đạo, Tổ ĐBCL, Tổ chuyên môn nhà trường thường xuyên đánh giá và có thể sắp thứ tự giáo viên theo từng năm học, bao gồm:

a) Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp;

b) Đánh giá chất lượng giờ dạy của giáo viên thông qua kết quả đánh giá giờ dạy;

c) Tổ chức hội giảng trong nhà trường để đánh giá kết quả thi giáo viên dạy giỏi;

d) Kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra toàn diện hồ sơ sổ sách của giáo viên;

e) Đánh giá tiết học trên lớp (theo phiếu đánh giá tiết học – Phiếu dự giờ), qua các lĩnh vực: Kiến thức, kĩ năng sư phạm, thái độ sư phạm, hiệu quả tiết học).

g) Chú trọng đánh giá năng lực của giáo viên thông qua kết quả học tập tiến bộ của học sinh so với kì trước, năm học trước.

5.2. Tổ đảm bảo chất lượng đánh giá kết quả học tập của học sinh toàn trường theo từng kì và đối sánh với kết quả kì trước đảm bảo thực chất, chính xác thông qua các đề thi trong ma trận đề thi các môn, các khối quy định bao gồm:

a) Kết quả xếp loại học lực (theo quy định): Tỉ lệ xếp loại giỏi (tốt), loại khá, trung bình (đạt), yếu (chưa đạt).

b) Kết quả xếp loại hạnh kiểm (theo quy định): Tỉ lệ xếp loại tốt, khá, trung bình (đạt), yếu (chưa đạt).

c) Tỉ lệ học sinh lên lớp hàng năm, bỏ học, lưu ban.

d) Tỉ lệ học sinh TN THCS hàng năm.

e) Kết quả kỳ thi học sinh giỏi các cấp, các hội thi, các sân chơi trí tuệ,…

g) Kết quả thi vào THPT (điểm trung bình) từng môn học và trung bình chung các môn.

*(Tham khảo Phụ lục 5)*

5.3. Kế hoạch đảm bảo lợi ích của xã hội.

a) Khảo sát mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh về quá trình dạy học của giáo viên nhà trường như sau:

Trong các kì họp phụ huynh toàn trường, Tổ ĐBCL nhà trường thực hiện phiếu kín khảo sát mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh về quá trình dạy học của giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn theo ba mức: Chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao*.* Đây là kênh tham khảo quan trọng cho Tổ ĐBCL để phát huy mặt tốt cũng như hạn chế mặt yếu, điều chỉnh cải tiến kịp thời trong thời gian tới.

*(Tham khảo Phụ lục 6)*

b) Khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên tiếp nhận học sinh tiếp tục học lên ở lớp sau, đó là:

Vào đầu năm học, Tổ ĐBCL thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn về chất lượng học sinh của lớp theo ba mức độ: Chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao, hướng tới văn hóa chất lượng nhà trường và cũng là kênh tham khảo để đánh giá chất lượng giáo viên năm học trước

*(Tham khảo Phụ lục 7).*

c) Nhà trường chú trọng trong các tiết học vận dụng kiến thức vào cuộc sống, các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm sáng tạo, hoạt động hướng nghiệp, lớp bồi dưỡng kĩ năng mềm,....để học sinh sớm hình thành các năng lực: Giao tiếp và hợp tác; tự học và tự chủ; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

5.4. Kế hoạch tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ cho học sinh.

a) Nhà trường tư vấn cho người học thi vào các cấp học chuyển tiếp hoặc tham gia vào lao động sản xuất, thông qua: Hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần,...

b) Nhà trường tuyên truyền, thông báo tới học sinh về thông tin tuyển sinh của các trường đại học, cao đẳng, trung học nghề, các trường chuyên,… thông qua: Chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, phát tờ rơi thông tin tuyển sinh,...

c) Nhà trường phối hợp với ban tuyển sinh của các trường tổ chức các chương trình tư vấn nghề nghiệp cho học sinh bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn như: Ngày hội tư vấn tuyển sinh, bộ sách cẩm nang tư vấn tuyển sinh,...

d) Nhà trường liên hệ trực tiếp với một số công ty, doanh nghiệp để giới thiệu việc làm cho học sinh hoặc thông qua chính quyền các cấp, sàn giao dịch việc làm,...

5.5. Kế hoạch thu thập thông tin phản hồi từ các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và doanh nghiệp về người học sau khi tốt nghiệp.

a) Nhà trường thống kê số lượng học sinh sau khi tốt nghiệp đi học các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hoặc người đi làm, thông qua: Giáo viên chủ nhiệm, phương tiện thông tin,...

b) Tổ ĐBCL phân tích chất lượng học sinh thi vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp để có cơ sở điều chỉnh kế hoạch, biện pháp chỉ đạo các hoạt động chung của nhà trường cũng như hoạt động dạy học cho những năm tiếp theo.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các thành viên Tổ đảm bảo chất lượng:**

- Chủ trì phối hợp với tổ chuyên môn để tổ chức, hướng dẫn triển khai kế hoạch của Nhà trường và các văn bản của cấp trên về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục;

          - Tư vấn, hướng dẫn các tổ chuyên môn, các giáo viên trong Nhà trường thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục;

          - Tổ chức giám sát, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục, tổng hợp báo cáo Ban Giám hiệu.

**2. Lãnh đạo nhà trường:**

          - Phổ biến kế hoạch, nội dung hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2022-2023 tới toàn thể cán bộ viên chức và học sinh của trường.

          - Chủ trì các công tác về đảm bảo chất lượng giáo dục của đơn vị, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gửi cho phòng Giáo dục.

**3. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường:**

          - Phối hợp với Tổ đảm bảo chất lượng trong trường để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2022- 2023.

- Động viên mọi thành viên trong tổ chức, đoàn thể mình thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đảm bảo chất lượng để nâng cao vị thế của nhà trường

**4. Giáo viên, nhân viên:**

- Đăng kí đảm bảo chất lượng với nhà trường. Dựa vào kế hoạch đảm bảo chất lượng của nhà trường và trên cơ sở nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch hoạt động của bản thân trong năm học 2022-2023.

- Tích cực tham gia có hiệu quả các hoạt động của nhà trường để đạt được các chỉ tiêu mà kế hoạch về đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023

Trên đây là Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023 của trường THCS Thượng. Đề nghị CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường thực hiện nghiêm túc và hiệu quả./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT (để b/c);  - Tổ ĐBCL ( để t/h)  - Lưu HS | **HIỆU TRƯỞNG**  **Tô Thị Tơ** |